TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:22/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tươi và bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại địa điểm xét xử trực tuyến điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Viết L** sinh năm 2000 tại tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 47/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo L được rút ngắn thời gian thử thách án treo là 03 tháng theo Quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách án treo số 06/2022/HSST-QĐ ngày 14/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. **Nguyễn Hồng S** sinh năm 2001 tại tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: thôn M, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 01/9/2022 và bị bắt tạm giam ngày 04/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lại Thị Kim T1 sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 7, phường T, thành phố P , tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh B sinh năm 1980 - chủ hộ kinh doanh Nguyễn Mạnh B; nơi cư trú: số nhà 22, đường T, phố A, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nông Thị H sinh năm 2003; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Lê Đức T2 sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết L, Nguyễn Hồng S, Lại Thị Kim T1 sinh năm 1995, trú tại tổ 12, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam và Nông Thị H sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng có mối quen hệ quen biết với nhau. Khoảng 01 giờ 30 ngày 30/8/2022, L cùng S đi đến phòng trọ của T1 và H tại số nhà 02, ngách 10B, ngõ 810, đường Đ, phố N, phường T, thành phố N để uống bia. Trước khi uống L nói với S, H, T1: "Tý kiếm ít đồ về Nam K chơi nhá", S hiểu ý L nói về phòng của mình thuê tại nhà trọ Nam K để sử dụng ma túy nên S nói: "Không về đấy được đâu". Sau đó cả nhóm ngồi uống bia đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, do sẵn có ma túy trong người nên L nói với cả nhóm: "Nay anh có tý đồ, say say rồi anh em về Nam K chơi tý", ý L nói có ít ma túy rủ mọi người về nhà trọ Nam K để sử dụng, lúc này S, T1 và H đồng ý. L nói S: "Em đi kiếm cái loa, anh em mình chơi", S đồng ý. Sau đó S chở H đến quán bánh mỳ để H ở đó một mình rồi S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C1 sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã N, thành phố N đang thuê phòng 504 nhà trọ Nam K hỏi mượn bộ loa, C1 đồng ý và nói sẽ cầm xuống phòng cho S. S đi về nhà trọ Nam K thấy C1 cầm loa xuống đang đợi ở cửa, S mang loa vào phòng 203 của mình, rồi đi đón H tại quán bánh mỳ cùng về phòng trọ của H để đón L và T1 đến nhà trọ Nam K. Sau khi lên phòng 203 của S thuê, L nói S: "Kiếm đâu cái đĩa để anh xào Ke", thấy vậy S đi xuống bếp ở tầng 01 lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng cầm lên đưa cho L. L lấy trong túi đeo chéo trước ngực 01 túi nilon màu trắng miệng có viền màu đỏ, kích thước (5 x 8) cm đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy "ke" cùng 01 viên nén màu tím là ma túy "kẹo". L đưa viên ma túy "kẹo" cho T1 nói: "Hai chị em chia nhau chơi", T1 cầm

viên ma túy "kẹo" bẻ làm 02 phần, đưa cho H một phần sử dụng, một phần T1 sử dụng. Sau đó L lấy 01 chiếc thẻ ATM trong túi đeo chéo, dùng bật lửa ga hơ đĩa, xong lấy túi ma túy ke đổ hết ra đĩa rồi dùng thẻ ATM nghiền mịn ma túy ke. L nói với T1: "Có tờ mười nghìn nào không đưa cho anh để anh cuộn tẩu", T1 lấy trong túi sách của mình ra 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho L để L cuộn làm ống hút. L cuộn tờ tiền trên và dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu của tờ tiền. L lấy thẻ ATM kẻ ra 02 đường ma túy ke rồi dùng ống hút vừa cuộn sử dụng ma túy. L tiếp tục kẻ ma túy ke cho S, H và T1 mỗi người sử dụng 02 đường. Sau khi mọi người cùng sử dụng, L để đĩa ma tuý lên kệ tivi ở góc tường cùng mọi người nằm xuống giường nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau L lại kẻ 02 đường ma túy ke để sử dụng, rồi kẻ ma túy cho H, T1 mỗi người sử dụng 02 đường, sau đó cả nhóm nằm ngủ tại phòng.

Hồi 10 giờ, ngày 30/8/2022, tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra phòng số 203, nhà trọ Nam K, thuộc phố T, phường Tân T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Thời điểm kiểm tra phát hiện trong phòng có Nguyễn Viết L, Nguyễn Hồng S, Nông Thị Hvà Lại Thị Kim T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện: Thu giữ trên kệ tủ để tivi có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 25 cm, mặt đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên TRINH TRUNG KIEN; Thu giữ trên mặt giường (phía trong) 01 bộ loa; Thu giữ trên ghế 01 bộ đèn chớp; Thu giữ tại thành giường 01 vỏ túi nilon màu trắng miệng có viền màu đỏ, kích thước (05 x 08) cm bám dính chất tinh thể màu trắng; Thu giữ của L 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh, S01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám, T1 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, H 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc rồi đưa những người liên quan và đồ vật thu giữ về trụ sở để làm việc

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng kết quả: Nguyễn Viết L dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn H S, Nông Thị Hvà Lại Thị Kim T1đều dương tính với ma túy loại Ketamine, MDMA và Methamphetimine.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ tại phòng 203 của nhà trọ Nam K có khối lượng 0,555 gam, ký hiệu M1, gửi giám định. Đồng thời gửi giám định chất tinh thể bám dính trên đĩa sứ hình tròn, trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, trên thẻ ATM ngân hàng MB ký hiệu A2 và chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng ký hiệu A3 để xác định loại ma túy và khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 642/KLGĐ-PC09-MT ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể

màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,5527 gam là ma túy loại Ketamine. Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ hình tròn, trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, trên thẻ ngân hàng gửi giám định ký hiệu A2 đều là ma túy loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định ký hiệu A3 là ma túy loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4646 gam cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" ghi số 642/KLGĐ-PC09-MT; Một tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, cố định 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên TRINH TRUNG KIEN; 01 vỏ túi ni lon màu trắng được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" ghi số 642/KLGĐ-PC09-MT.

Về xử lý tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bĩnh đã trả chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 cho Nguyễn Viết L; trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám cho Nguyễn Hồng S; trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 cho chị Lại Thị Kim T1; trả chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xám cho chị Nông Thị H; trả bộ loa thu giữ trên giường của phòng 203 cho anh Nguyễn Văn C1.

Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định, 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 vỏ túi nilon, 01 thẻ ATM của ngân hàng Quân đội, 01 đĩa sứ hình tròn; 01 đèn chớp màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội" Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội " Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; buộc bị

cáo L phải chấp hành hình phạt 21 tháng tù của bản án số 47/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/11/2022, được trừ 3 ngày bị tạm giữ .

- Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định; 01 vỏ túi nilon; 01 thẻ ATM của ngân hàng Quân đội, 01 đĩa sứ hình tròn cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền pholyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 đèn chớp màu trắng.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Viết L, Nguyễn Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên; cụ thể hành vi của từng bị cáo như sau:

Bị cáo L khai nhận đã có hành vi khởi xướng, cung cấp ma túy, chọn địa điểm và trực tiếp xào ke, chia ma túy kẹo để L, S, T1, H sử dụng trái phép chất ma túy; số ma túy bị thu giữ là 0,5527 gam ma túy loại Ketamine bị cáo mua về sử dụng.

Bị cáo S khai nhận đã có hành vi sử dụng địa điểm do mình quản lý cho bị cáo L và chị H, chị T1 cùng bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo là người mượn loa, lấy đĩa sứ của nhà nghỉ cho bị cáo L xào ke cho các bị cáo, chị T1 và chị H sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Mạnh B khai báo anh là chủ hộ kinh doanh nhà trọ Nam K có cho bị cáo S thuê phòng trọ. Anh không biết việc bị cáo S cùng các đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại nhà trọ Nam K rạng sáng ngày 30/8/2022 và không có yêu cầu nhận lại chiếc đĩa sứ trắng là tài sản của nhà nghỉ Nam K.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lại Thị Kim T1 và người làm chứng là chị Nông Thị H khai báo về thời gian, địa điểm và các tình tiết liên quan đến vụ án như nội dung bản cáo trạng. Chị T1 và chị H đều thừa nhận hành vi cùng các bị cáo L, S sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ Nam K vào rạng sáng ngày 30/08/2022. Chị T1 là người đưa tờ tiền 10.000 đồng cho bị cáo L xào ke và bị Công an thu giữ tờ tiền 10.000 đồng trên.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 30/8/2022, tại phòng 203 nhà trọ Nam K ở số 168, đường T, phố T , phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình do Nguyễn Hồng S thuê, Nguyễn Viết L có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine cho Lại Thị Kim T1, Nông Thị H và ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Hồng S để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L. Nguyễn Hồng S biết L tổ chức cho S, Lại Thị Kim T1 và Nông Thị H sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không ngăn cản mà còn chứa chấp và mượn loa đài, đĩa sứ cho L xào ke để cùng nhau sử dụng ma túy trái phép.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; xâm phạm trật tự an ninh xã hội, làm mất trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Đối với 02 người trở lên"*, theo

quy định tại b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Đối với 02 người trở lên"*, theo quy định tại d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Đối với 02 người trở lên;

……..

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…….

d) Đối với 02 người trở lên;

……..

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hồng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L có 1 tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng" chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã đầu thú hành vị phạm tôi của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: bị cáo Scó nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo L là người có nhân thân xấu, đang trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án số 47/2020/HSST ngày 05/5/2020 nhưng không đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường

pháp luật .

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định: " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do các bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L và bị cáo S.

Bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 47/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cho hưởng án treo mà lại phạm tội mới, Tòa án buộc L phải chấp hành hình phạt tù 21 tháng của bản án số 47/2020/HSST ngày 05/5/2020 và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4646 gam; 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên TRINH TRUNG KIEN; 01 túi ni lon màu trắng; vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 03 trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" ghi số 642/KLGĐ-PC09-MT là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Một tờ tiền 01 tờ tiền pholyme mệnh giá 10.000 đồng của chị Lại Thị Kim T1được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" ghi số 642/KLGĐ-PC09-MT; 01 đèn chớp màu trắng của bị cáo Sliên quan đến hành vi phạm tội, có giá trị nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[.5] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 bộ loa thu giữ trên giường của phòng 203 là tài sản của anh Nguyễn Văn C1 và anh C1 không biết S dùng bộ loa này nghe nhạc khi sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại bộ loa này cho anh C1 và C1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không

đặt ra xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được 01 túi đeo chéo, 01 bật lửa ga mà bị cáo L sử dụng để cất giấu ma túy và hơ đĩa; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo S dùng để bật nhạc cho cả nhóm nghe khi sử dụng ma túy. Bị cáo L không xác định được đã để túi đeo chéo, bật lửa ga ở đâu; bị cáo S khai nhận bị cáo dọn phòng để trả mới thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo ở gầm giường nhưng bị hỏng nên bị cáo đã vất đi. Do vậy không có căn cứ xác minh thu giữ.

- Quá trình điều tra xác định 0,5527 gam ma túy loại Ketamine thu giữ trên đĩa sứ tại phòng 203, nhà trọ Nam K là số ma túy bị cáo L đã bỏ ra để cho các đối tượng khác cùng sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Bị cáo L chưa có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hay tiền án về các tội quy định các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Viết L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật.

- Đối với chị Lại Thị Kim T1 có hành vi sử dụng ma túy và đưa tờ tiền 10.000 đồng cho L xào ke; chị Nông Thị H không có hành vi giúp sức cho Nguyễn Viết L và Nguyễn H Smà chỉ sử dụng ma túy. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Lại Thị Kim T1 và Nông Thị H là có căn cứ.

- Anh Nguyễn Mạnh B là chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ Nam K không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 203 nên không có căn cứ xử lý.

-Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo L khai mua của một người không quen biết tại thành phố Hà Nội vào khoảng tháng 7 năm 2022, L không biết tên tuổi địa chỉ của người này do vậy không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết L.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng = S.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội " Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 07 (*bảy)* năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Viết L phải chấp hành hình phạt 21 *(hai mươi mốt*) tháng tù của bản án số 47/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Viết L phải chấp hành hình phạt chung là 09 (*chín*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/08/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 07 (*bảy*) năm tù về tội " Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/11/2022, được trừ thời gian bị tạm giữ 3 ngày từ ngày 30/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,4646 gam là ma túy, loại Ketamin cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 642/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 túi nilon cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 642/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên TRINH TRUNG KIEN cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 642/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì có ghi ký hiệu M2;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền pholyme mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 642/KL-KTHS-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 đèn chớp màu trắng.

(Các vật chứng đã được bảo quản, quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Viết L và Nguyễn Hồng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-02-2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
-Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Phương